

Số: /2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định lộ trình và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý nước thải
tại chỗ phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật
trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa
đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định lộ trình và chính sách hỗ trợ thu gom,
xử lý nước thải tại chỗ phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Cà Mau;
Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế
- Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định lộ trình và chính
sách hỗ trợ thu gom, xử lý nước thải tại chỗ phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình trên
địa bàn tỉnh Cà Mau.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định lộ trình và chính sách hỗ trợ đề tổ chức, hộ gia đình trong khu
đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải
tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận
trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý
nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày 01 tháng
01 năm 2022 theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường
số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 28 Điều 1 Luật số
146/2025/QH15.

2. Quy định lộ trình và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải
sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung theo
quy định tại điểm d khoản 5 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14
được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 28 Điều 1 Luật số 146/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Quy định này không áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải.

Điều 3. Lộ trình và chính sách hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình trong khu đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2022

1. Lộ trình để tổ chức, hộ gia đình trong khu đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2022:

a) Giai đoạn 2027-2028: tập trung ưu tiên hỗ trợ các đối tượng trên địa bàn: Xã Tân Thuận, Xã Tân Tiến, Xã Tạ An Khương, Xã Trần Phán, Xã Thanh Tùng, Xã Đàm Dơi, Xã Quách Phẩm, Xã U Minh, Xã Nguyễn Phích, Xã Khánh An, Xã Khánh Lâm, Xã Phan Ngọc Hiền, Xã Đất Mũi, Xã Tân Ân, Xã Khánh Bình, Xã Đá Bạc, Xã Khánh Hưng, Xã Sông Đốc, Xã Trần Văn Thời, Xã Thới Bình, Xã Trí Phải, Xã Tân Lộc, Xã Biển Bạch, Xã Đất Mới, Xã Năm Căn, Xã Tam Giang, Xã Cái Đôi Vàm, Xã Nguyễn Việt Khái, Xã Phú Tân, Xã Phú Mỹ, Xã Lương Thế Trân, Xã Tân Hưng, Xã Hưng Mỹ, Xã Cái Nước, Xã Phong Thạnh, Xã Hồng Dân, Xã Vĩnh Lộc Xã Ninh Thạnh Lợi, Xã Ninh Quới, Xã Gành Hào, Xã Định Thành, Xã An Trạch, Xã Long Điền, Xã Đông Hải, Xã Hòa Bình, Xã Vĩnh Mỹ, Xã Vĩnh Hậu, Xã Phước Long, Xã Vĩnh Phước, Xã Phong Hiệp, Xã Vĩnh Thanh, Xã Vĩnh Lợi, Xã Hưng Hội, Xã Châu Thới, Xã Hồ Thị Kỷ, Phường Giá Rai, Phường Láng Tròn, Phường Vĩnh Trạch, Phường Hiệp Thành.

b) Giai đoạn 2029-2030: hỗ trợ các đối tượng thuộc địa bàn các phường: Phường Bạc Liêu, Phường An Xuyên, Phường Lý Văn Lâm, Phường Tân Thành, Phường Hòa Thành.

c) Khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình trong khu đô thị, khu dân cư tập trung tự xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

2. Chính sách hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình trong khu đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

a) Đối tượng được hỗ trợ

- Đối tượng 1: Tổ chức, hộ gia đình có nhà ở thuộc phạm vi hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt (*trừ các đối tượng phải thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật*).

- Đối tượng 2: Những đối tượng được quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Đối tượng 3: Hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo có sổ chứng nhận tại thời điểm thực hiện đầu tư theo quy định tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

b) Mức hỗ trợ

- Đối tượng 1: 2.000.000 đồng/hệ thống.

- Đối tượng 2 và 3: Hỗ trợ bổ sung 1.000.000 đồng/hệ thống, ngoài mức hỗ trợ nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 4. Lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung

1. Lộ trình thực hiện hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi khoản 28 Điều 1 Luật số 146/2025/QH15.

a) Giai đoạn 2027-2028: tập trung ưu tiên hỗ trợ các đối tượng khu vực nông thôn, vùng khó khăn trên địa bàn: Xã Tân Thuận, Xã Tân Tiến, Xã Tạ An Khương, Xã Trần Phán, Xã Thanh Tùng, Xã Đàm Dơi, Xã Quách Phẩm, Xã U Minh, Xã Nguyễn Phích, Xã Khánh An, Xã Khánh Lâm, Xã Phan Ngọc Hiên, Xã Đất Mũi, Xã Tân Ân, Xã Khánh Bình, Xã Đá Bạc, Xã Khánh Hưng, Xã Sông Đốc, Xã Trần Văn Thời, Xã Thới Bình, Xã Trí Phải, Xã Tân Lộc, Xã Biển Bạch, Xã Đất Mới, Xã Năm Căn, Xã Tam Giang, Xã Cái Đôi Vàm, Xã Nguyễn Việt Khái, Xã Phú Tân, Xã Phú Mỹ, Xã Lương Thế Trân, Xã Tân Hưng, Xã Hưng Mỹ, Xã Cái Nước, Xã Phong Thạnh, Xã Hồng Dân, Xã Vĩnh Lộc, Xã Ninh Thạnh Lợi, Xã Ninh Quới, Xã Gành Hào, Xã Định Thành, Xã An Trạch, Xã Long Điền, Xã Đông Hải, Xã Hòa Bình, Xã Vĩnh Mỹ, Xã Vĩnh Hậu, Xã Phước Long, Xã Vĩnh Phước, Xã Phong Hiệp, Xã Vĩnh Thanh, Xã Vĩnh Lợi, Xã Hưng Hội, Xã Châu Thới, Xã Hồ Thị Kỷ, Phường Giá Rai, Phường Láng Tròn, Phường Vĩnh Trạch, Phường Hiệp Thành.

b) Giai đoạn 2029-2030: hỗ trợ các đối tượng trên địa bàn: Phường Bạc Liêu, Phường An Xuyên, Phường Lý Văn Lâm, Phường Tân Thành, Phường Hòa Thành.

c) Khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh tự xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

2. Chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung.

a) Đối tượng được hỗ trợ

- Đối tượng 1: Tổ chức, hộ gia đình có nhà ở thuộc phạm vi hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt (*trừ các đối tượng phải thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật*).

- Đối tượng 2: Những đối tượng được quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Đối tượng 3: Hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo có sổ chứng nhận tại thời điểm thực hiện đầu tư theo quy định tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

b) Mức hỗ trợ

- Đối tượng 1: 1.500.000 đồng/hệ thống.

- Đối tượng 2 và 3: Hỗ trợ bổ sung 1.000.000 đồng/hệ thống, ngoài mức hỗ trợ nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 5. Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc: hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, hộ gia đình xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ

2. Phương thức hỗ trợ

Thanh toán một lần bằng tiền mặt cho các đối tượng được hỗ trợ sau khi việc đầu tư công trình, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu, xác nhận hoàn thành.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm theo quy định.

2. Nguồn tài trợ và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 7. Điều khoản áp dụng

1. Trách nhiệm của các sở, ngành cấp tỉnh

- Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

- Sở Xây dựng hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải.

- Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách nêu trên theo quy định để khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải.

b) Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Hàng năm rà soát danh sách các tổ chức, hộ gia đình thuộc đối tượng có nhu cầu hỗ trợ thu gom, xử lý nước thải tại chỗ để tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính tổng hợp.

b) Tổ chức giám sát, nghiệm thu và thanh quyết toán chi phí hỗ trợ, đồng thời xử lý các vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền.

c) Tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý về các quy định thoát nước và xử lý nước thải; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn để xử lý theo quy định.

d) Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn quản lý theo quy định tại Nghị quyết này được lồng ghép vào báo cáo công tác bảo vệ môi trường cấp xã hàng năm gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo thời gian quy định.

3. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình sử dụng công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ

a) Thực hiện trình tự đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải tại chỗ theo quy định của pháp luật.

b) Lựa chọn, xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ phù hợp với địa điểm xây dựng, lắp đặt đáp ứng theo quy định pháp luật. Quy mô công suất của công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ phải đảm bảo xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh.

c) Vận hành công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đúng quy định, bảo đảm giá trị giới hạn các thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2027

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH